

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2019

V/v: *Tranh chấp về cấp dưỡng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Ông Nông Văn Vụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về: "*Thay đổi tiền trợ cấp nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1984; địa chỉ: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị đơn:* Hoàng Bích H - sinh năm 1983; địa chỉ: Trường THPT B, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Mạnh T trình bày:

Anh và chị H ly hôn theo Bản án số 168/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Theo đó, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Mạnh C (sinh ngày 07/12/2010) đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh T có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Đến ngày 29/12/2018 anh T bị miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty T theo Quyết định số 46/QĐ-XSKT và chuyển xuống công tác tại Phòng kiểm tra tại Công ty T. Sau khi bị miễn nhiệm thì mức lương hàng tháng của anh khoảng 3.500.000 đồng/01 tháng (đã bao gồm cả lương kinh doanh).

Hiện nay, anh T đã lập gia đình và có 01 con nhỏ, tuy nhiên vợ của anh không có việc làm nên hoàn cảnh gia đình anh đang gặp khó khăn, với mức lương hàng tháng như hiện nay anh không còn đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mạnh C ở mức 3.000.000 đồng/01 tháng nữa.

Nay anh T đề nghị giảm mức trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Mạnh C từ 3.000.000 đồng/01 tháng xuống còn 700.000 đồng/01 tháng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hoàng Bích H trình bày:

Chị không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh T vì từ khi sinh ra cho đến nay cháu Nguyễn Mạnh C mắc bệnh cơ thể không tự miễn dịch được, cháu bị dị ứng cơ địa thường xuyên phải truyền và uống thuốc tăng cường miễn dịch. Mặc dù chị không thể xác định cụ thể chi phí tiền thuốc cho cháu nhưng chị khẳng định với số tiền trợ cấp nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng của anh T từ trước đến nay không đủ chi phí tiền thuốc men hàng tháng cho cháu C. Ngoài ra chưa kể chi phí sinh hoạt, học tập của cháu.

Về thu nhập của anh T: tại thời điểm ly hôn, thu nhập hàng tháng của anh T tại Công ty T đã là 5.638.600 đồng mà anh T vẫn có thể trợ cấp nuôi con mức 3.000.000 đồng/01 tháng. Nay hệ số lương cơ bản đã tăng lên so với thời điểm ly hôn thì thu nhập hàng tháng của anh T cũng phải tăng lên. Hơn nữa, ngoài thu nhập tại Công ty T, anh T còn có thu nhập kinh doanh từ cổ phần tại Hợp tác xã cơ khí cao cấp G tại tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Do đó, chị H yêu cầu giữ nguyên mức trợ cấp nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng đối với anh T.

Ngày 20/3/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh với Kế toán trưởng và Giám đốc Công ty T về thu nhập của anh T sau khi bị miễn nhiệm chức vụ phó giám đốc. Kết quả cho thấy: Sau khi bị miễn nhiệm thì hệ số lương của anh T được hưởng là 1,38 (theo thang bảng lương của công ty xây dựng). Thu nhập tháng 01/2019 là 3.507.174 đồng (tháng 01/2019 anh T nghỉ chế độ nên không đi làm đủ). Thu nhập tháng 02/2019 là 5.495.549 đồng (anh T đi làm đủ ngày).

Mức thu nhập trên bao gồm: Lương, tiền ăn ca, làm thêm giờ. Ngoài ra, mỗi năm Công ty có 01 đến 02 lần thưởng. Tổng số tiền thưởng không quá 02 tháng lương của người được thưởng.

Ngày 02/4/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Phạm Hoa D - Giám đốc Hợp tác xã cơ khí cao cấp G về việc anh T có vốn góp tại Hợp tác xã không. Kết quả cho thấy: trước đây anh T có đứng tên góp vốn cổ phần 800.000.000 đồng, thực tế số tiền này là của ông Nguyễn Xuân H bỏ để anh T. Đến tháng 01/2019 anh T đã chuyển trả số vốn góp trên cho ông Nguyễn Xuân H. Hiện tại anh T không có vốn góp cổ phần tại Hợp tác xã cơ khí cao cấp G.

Ngày 11/4/2019 Tòa án đã xác minh với Bệnh viện đa khoa huyện H, tỉnh Cao Bằng (nay là Trung tâm y tế huyện H) nơi cháu Nguyễn Mạnh C đăng ký

khám chữa bệnh bảo hiểm. Kết quả cho thấy từ 01/01/2019 đến ngày 10/4/2019 không có người nào tên Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 07/12/2010 đến khám và chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện H.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Mạnh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh đề nghị giảm tiền cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000 đồng/01 tháng xuống còn 700.000 đồng/01 tháng. Chị Hoàng Bích H yêu cầu giữ nguyên mức trợ cấp nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng đối với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký làm đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Điều 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mạnh C 2 triệu đồng một tháng. Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nội dung vụ án là tranh chấp về cấp dưỡng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hoàng Bích H ly hôn theo Bản án số 168/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Theo đó, chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Mạnh C (sinh ngày 07/12/2010). Anh T có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ngày 15/01/2019 anh T làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với lý do hiện nay anh đã bị miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty T, thu nhập hàng tháng của anh khoảng 3.500.000 đồng/01 tháng, hơn nữa anh đã lập gia đình và có con nhỏ, vợ của anh không có việc làm nên anh không đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mạnh C với mức 3.000.000 đồng/01 tháng nữa.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị H cho rằng chi phí hàng tháng cho cháu Nguyễn Mạnh C bao gồm:

- Tiền học tại trường (tiền nộp đầu năm, tiền quỹ, tiền vệ sinh, sách vở...): 306.000 đồng/tháng.

- Tiền bán trú: 354.000 đồng/tháng.

- Nộp 2,4 kg gạo/tháng cho nhà trường.

- Tiền người nấu bếp: 20.000 đồng/tháng.

- Tiền chăm sóc bán chú: 130.000/tháng.

- Tiền ăn sáng: 20.000 đồng/ngày. Tổng 600.000 đồng/tháng.

- Tiền ăn tối: 50.000 đồng/ngày. Tổng 1.500.000 đồng/tháng.

- Tiền sữa: 1.269.000 đồng/tháng.

- Tiền quần áo: 1.000.000 đồng/tháng.

- Tiền học thêm: 2.100.000 đồng/tháng.

Tổng cộng: 7.279.000 đồng/tháng chưa kể tiền thuốc hàng tháng.

Do cháu C từ khi sinh ra mắc bệnh cơ thể không tự miễn dịch được, cháu bị dị ứng cơ địa thường xuyên phải truyền và uống thuốc tăng cường miễn dịch. Chi phí thuốc uống hàng tháng cho cháu trên 3.000.000 đồng. Nếu phải điều trị tại bệnh viện thì sẽ tốn kém hơn. Do đó, chị H đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Anh Nguyễn Mạnh T không nhất trí với chị H vì cho rằng cháu C càng lớn thì sức đề kháng càng tăng, 01 năm cháu chỉ ốm 2 đến 3 lần và mỗi lần ốm cháu mới phải dùng thuốc. Theo anh T mỗi tháng chi phí cho cháu C chỉ khoảng 01 đến 02 triệu đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị H cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bệnh tật của cháu C nhưng chị H không cung cấp được. Kết quả xác minh mới Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng nơi cháu C đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm cho thấy từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/4/2019 cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 07/12/2010 không đến khám và chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện H. Do đó, không có cơ sở xem xét chi phí thuốc men cho cháu C như chị Huệ trình bày.

Chị H cho rằng ngoài thu nhập tại Công ty T, anh T còn có thu nhập kinh doanh từ cổ phần tại Hợp tác xã cơ khí cao cấp G tại tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, qua xác minh với ông Phạm Hoa D là Giám đốc Hợp tác xã Cơ khí cao cấp G cho thấy hiện tại anh T không có vốn góp cổ phần tại Hợp tác xã cơ khí cao cấp G.

Tòa án đã nhiều lần hòa giải để anh T và chị H thỏa thuận về mức cấp dưỡng nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Xét hoàn cảnh gia đình hiện nay của anh Nguyễn Mạnh T: sau khi ly hôn với chị H, anh T đã lập gia đình và có 01 con nhỏ sinh tháng 01/2019. Sau khi bị miễn nhiệm chức vụ phó giám đốc Công ty T thu nhập hàng tháng của anh T là 5.495.549 đồng nếu anh T đi làm đủ ngày.

Khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về mức cấp dưỡng như sau: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào*

thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết."

Điều 3 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình*".

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu giảm mức trợ cấp nuôi con của anh T có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: hiện nay cháu C đang còn nhỏ (cháu sinh năm 2010) ngoài việc ăn, mặc, ở và học tập ra cháu còn có nhu cầu vui chơi, giải trí như các bạn đồng trang lứa. Vì vậy, anh T yêu cầu giảm mức cấp dưỡng từ 3.000.000 đồng xuống 700.000 đồng một tháng là không đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu của cháu C. Xét thu nhập thực tế của anh T và nhu cầu thiết yếu của cháu C, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng phù hợp mới mức thu nhập hiện tại của anh T và cũng đảm bảo được nhu cầu thiết yếu của cháu C.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mạnh C (sinh ngày 07/12/2010) mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 06 năm 2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

2. Về án phí: anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Mạnh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000349 ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự

thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận anh Nguyễn Mạnh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Mạnh T, chị Hoàng Bích H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Phương